|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: /TTr-BGTVT**DỰ THẢO** | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định quy định về điều kiện cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; niên hạn sử dụng của xe cơ giới**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật Đường bộ và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ[[1]](#footnote-1), Bộ Giao thông vận tải (GTVT) kính trình Chính phủ hồ sơ xây dựng dự thảo *Nghị định quy định về điều kiện cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; niên hạn sử dụng của xe cơ giới* (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) với các nội dung như sau:

1. **SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

1. Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19/6/2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019, Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020, Luật Đầu tư ngày 17/6/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới (Nghị định số 139/2018/NĐ-CP) và Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP (Nghị định số 30/2023/NĐ-CP) làm cơ sở pháp lý cho tổ chức thực hiện, quản lý kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới. Tính đến thời điểm này, trên cả nước đã có 297 Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới (ĐVĐK) được thành lập, trong đó 276 ĐVĐK đang hoạt động, đáp ứng tốt nhu cầu kiểm định của người dân và doanh nghiệp.

2. Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19/6/2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019, Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 95/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 quy định niên hạn sử dụng đối với xe ô tô chở hàng và xe ô tô chở người (Nghị định số 95/2009/NĐ-CP).

3. Đến ngày 27/6/2024, Quốc hội ban hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, theo đó:

- Tại khoản 7 Điều 41 giao Bộ trưởng Bộ GTVT “*quy định về cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ, thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên*”;

- Tại điểm a khoản 5 Điều 42 giao Bộ trưởng GTVT quy định: “*Trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới*”;

- Tại khoản 4 Điều 40 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ giao Chính phủ quy định chi tiết về niên hạn sử dụng của xe cơ giới; điểm a khoản 1 Điều 46 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định xe ô tô chở trẻ em mầm non, học sinh có niên hạn sử dụng không quá 20 năm.

- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 quy định “*kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới*” là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

+ Theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định xe cơ giới bao gồm: ô tô, rơ moóc, sơ mi rơ moóc, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe mô tô, xe gắn máy.

+ Tại khoản 2 Điều 42 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định “*việc kiểm định đối với xe mô tô, xe gắn máy chỉ thực hiện kiểm định khí thải*”.

Từ các lý do nêu trên, cần xây dựng mới Nghị định quy định về điều kiện cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; niên hạn sử dụng của xe cơ giới, trên cơ sở:

- Thay thế Nghị định số 139/2018/NĐ-CP và Nghị định số 30/2023/NĐ-CP, Nghị định chỉ quy định về điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, các nội dung liên quan đến “*Trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới*” và “*cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ, thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên*” tách xuống Thông tư do Bộ trưởng Bộ GTVT quy định.

- Thay thế Nghị định số 95/2009/NĐ-CP và đưa các quy định tại Thông tư số 21/2010/TT-BGTVT[[2]](#footnote-2) lên Nghị định.

- Đồng thời, bổ sung thêm quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy của cơ sở kiểm định khí thải.

Ngoài ra bổ sung, cập nhật các quy định còn vướng mắc, chưa phù hợp trong quá trình triển khai thực hiện.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

1. **Mục đích xây dựng Nghị định**

Việc xây dựng dự thảo Nghị định để đồng bộ với Luật Trật tự, an toàn GTĐB có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

1. **Quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị định**

Việc xây dựng dự thảo Nghị định để ghép quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới được quy định tại Nghị định số 139/2018/NĐ-CP, Nghị định số 30/2023/NĐ-CP và niên hạn sử dụng của xe cơ giới được quy định tại Nghị định số 95/2009/NĐ-CP và Thông tư số 21/2010/TT-BGTVT, đồng thời bổ sung quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Nghị định này quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ (sau đây gọi chung là xe cơ giới), kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; quản lý hoạt động kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

b) Nghị định này quy định về niên hạn sử dụng đối với các loại xe ô tô chở hàng, xe ô tô chở người có số người cho phép chở từ 09 người trở lên (không kể người lái xe), ô tô chở người chuyên dùng, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ tham gia giao thông đường bộ.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; kiểm định xe máy chuyên dùng; kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

b) Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện tham gia giao thông đường bộ sau đây:

- Các loại xe ô tô chở hàng;

- Xe ô tô chở người có số người cho phép chở từ 09 người trở lên (không kể người lái xe), ô tô chở người chuyên dùng;

- Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ;

- Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ.

c) Nghị định này không áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân kiểm định xe, sử dụng xe của quân đội, công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 7, Bộ GTVT ban hành Quyết định số 981/QĐ-BGTVT ngày 08/8/2024 Ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật Đường bộ và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Ngày 30/8/2024, Bộ GTVT đã có Văn bản số 9537/BGTVT-KHCN&MT gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô (VAMA); Các tổ chức, cá nhân nhập khẩu xe cơ giới; Các Đơn vị đăng kiểm; Các tổ chức đánh giá sự phù hợp; Các tổ chức cung cấp, lắp đặt trang thiết bị tại Đơn vị đăng kiểm về việc lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định.

- Đến ngày 27/9/2024, Bộ GTVT nhận được tổng số 59 văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị, trong đó có 29 đơn vị thống nhất với dự thảo Nghị định, 30 đơn vị có ý kiến về nội dung dự thảo Nghị định, Bộ GTVT đã phối hợp với Cục ĐKVN tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến góp ý (*chi tiết tại Bảng tiếp thu, giải trình kèm theo*).

Việc triển khai xây dựng Nghị định được Bộ GTVT tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

**V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Bố cục**

Dự thảo Nghị định gồm 06 Chương với 26 Điều:

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản**

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

CHƯƠNG II. ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI CỦA CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

Điều 5. Điều kiện chung

Điều 6. Điều kiện về cơ sở vật chất

Điều 7. Điều kiện về cơ cấu tổ chức, nhân lực

Điều 8. Điều kiện về hệ thống quản lý của cơ sở đăng kiểm

CHƯƠNG III. ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH KHÍ THẢI XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY CỦA CƠ SỞ KIỂM ĐỊNH KHÍ THẢI

Điều 9. Nguyên tắc hoạt động

Điều 10. Điều kiện chung

Điều 11. Điều kiện về cơ sở vật chất

Điều 12. Điều kiện về nhân lực

Điều 13. Điều kiện về hệ thống quản lý của cơ sở kiểm định khí thải

CHƯƠNG IV. NIÊN HẠN SỬ DỤNG CỦA XE CƠ GIỚI

Điều 14. Quy định về niên hạn sử dụng

Điều 15. Niên hạn sử dụng của xe cải tạo

Điều 16. Xác định niên hạn sử dụng

CHƯƠNG V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải

Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Công an

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Điều 21. Trách nhiệm của Cục Đăng kiểm Việt Nam

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

Điều 23. Trách nhiệm của cơ sở đăng kiểm, cơ sở kiểm định khí thải

Điều 24. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng xe ô tô tham gia giao thông

CHƯƠNG VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 26. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thực hiện

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

1. Về bảo đảm nguồn nhân lực

Dự thảo Nghị định quy định về hai nội dung chính là Điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới, kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy và niên hạn sử dụng của xe cơ giới (Nghị định không có thủ tục hành chính) do đó không yêu cầu đảm bảo điều kiện về con người, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện.

2. Về bảo đảmnguồn kinh phí

Kinh phí thực thi Nghị định do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác thi hành Nghị định phải đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của pháp luật về các chế độ chi tiêu tài chính.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định quy định về điều kiện cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; niên hạn sử dụng của xe cơ giới, kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị; (4) Bảng so sánh nội dung của dự thảo Nghị định với quy định hiện hành.*

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:*** - Như trên;- Văn phòng Chính phủ; - Các Vụ: PC, KHCN&MT; - Cục ĐKVN; - Lưu: VT, KHCN&MT. | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Văn Thắng** |

1. Quyết định số 981/QĐ-BGTVT ngày 08/8/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT Ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật Đường bộ và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. [↑](#footnote-ref-1)
2. Thông tư số 21/2010/TT-BGTVT ngày 10/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 95/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ quy định niên hạn sử dụng đối với xe ô tô chở hàng và xe ô tô chở người. [↑](#footnote-ref-2)